

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Thảo
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Mạnh Cường, ông Nguyễn Trọng Hùng;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 200/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Thuý N, sinh năm 1993
 - Bị đơn: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1987
- Đều có địa chỉ: khu G, xã N, huyện C, tỉnh Phú Thọ

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Văn A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 22/8/2011 và cháu Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 17/11/2013 kể từ tháng 9/2022 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), chị Hồ Thị Thuý N không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh Nguyễn Văn A không yêu cầu.

Chị Hồ Thị Thuý N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản; Công sức:* Hai bên không yêu cầu giải quyết.

2.3. *Về án phí:* Chị Hồ Thị Thuý N xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007859 ngày 28/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị Hồ Thị Thuý N được trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
THẨM

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã N;
- Thi hành án DS;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thảo